

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 506/2021/TLST/HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2021, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Trương Thanh N, sinh năm 1992.

Địa chỉ: 7/9/130 đường Trần Phú (11D/130 đường Trần Phú cũ), phường Phước Vĩnh, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H.

- **Bị đơn:** Anh Lâm Duy T, sinh năm 1993.

Địa chỉ: 3/93 đường Lê Đại Hành (Lô 41 Khu quy hoạch Đại học Trần Văn Kỷ), phường Tây Lộc, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trương Thanh N và anh Lâm Duy T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Trương Thanh N và anh Lâm Duy T cùng công nhận quá trình chung sống không có con chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Trương Thanh N và anh Lâm Duy T tự thoả thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Trương Thanh N và anh Lâm Duy T cùng công nhận không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Án phí ly hôn là 150.000 đồng. Chị Trương Thanh N phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí ly hôn và anh Lâm Duy T phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí ly hôn, nhưng chị N và anh T tự nguyện thoả thuận chị N chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nên hoàn trả cho chị N số tiền

150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) căn cứ biên lai số 0000694 ngày 03/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ný sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên H;
- VKSND thành phố H;
- CC THADS thành phố H;
- UBND phường Tây Lộc, thành phố H;
- (Chị N và anh TĐKKH số 25, ngày 24/3/2021)
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu dán.

THẨM PHÁN

Trần Thị Huê